ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN ĐỊA LÍ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4956a/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí) được điều chỉnh năm 2019 nhằm mục đích phát triển chương trình theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí được kế thừa từ chương trình đào tạo thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục phổ thông. Các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí đều được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ Tiến sĩ của Khoa Địa lí.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên không ngừng cải tiến và phát triển về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ thạc sĩ. Khoa Địa lí liên tục cập nhật đổi mới chương trình, phương pháp, hình thức giảng dạy để cung cấp, tạo dựng môi trường giáo dục toàn diện cả về mặt lý thuyết và thực tế, khuyến khích người học học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và hợp tác.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Giáo dục học (Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí)
Tên chương trình (tiếng Anh)	Theory and Methods of Teaching Geography

Mã ngành đào tạo:	8140111
Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Tên gọi văn bằng:	Giáo dục học
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Đại học
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 60TC. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,5 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ;
Vị trí việc làm:	1. Giáo viên các trường phổ thông chuyên ngành PPGD Địa lí, trong đó có các trường PT quốc tế và các trường PT chất lượng cao; 2. Chuyên viên về lĩnh vực giáo dục Địa lí của các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; 3. Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục PT ngành Địa lí trong nước và quốc tế.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	- Chương trình thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

	- Chương trình thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí theo định hướng nghiên cứu, Trường Đại học Vinh
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	09/2019

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo học viên có kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục, về lý luận dạy học chuyên ngành vận dụng được các vấn đề về lí luận dạy học vào dạy học và nghiên cứu khoa học, đáp ứng được yêu cầu dạy học và giáo dục phổ thông.

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1. Tiếp cận được các kiến thức về khoa học giáo dục, Triết học và khoa học Địa lí.

M2. Có hiểu biết về chương trình giáo dục phổ thông, về xu hướng giáo dục trên thế giới.

M3.Tổ chức được các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình dạy học ở trường phổ thông.

M4. Có khả năng tư vấn học sinh trong quá trình định hướng nghề nghiệp.

M5. Sử dụng được các ứng dụng công nghệ và tiếng anh trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

C1. Sử dụng được các kiến thức về khoa học giáo dục và Triết học trong hoạt động thực tiễn.

C2. Thực hiện được các nghiên cứu trong khoa học giáo dục và phát triển được chương trình giáo dục phổ thông.

C3. Tiếp cận được các xu hướng đổi mới giáo dục trên thế giới và Việt Nam.

C4. Phân tích được đặc điểm chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục môn Địa lí theo yêu cầu thực tiễn.

4.2. Kỹ năng

C5. Sử dụng được Tiếng Anh (đạt chuẩn) trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí

C6. Sử dụng được Tiếng Anh và CNTT trong giao tiếp và tìm kiếm tài liệu dạy học

C7. Xây dựng được các kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức hiệu quả các chủ đề dạy học tích hợp;

C8. Tư vấn và hỗ trợ được cho học sinh trong quá trình lựa chọn và định hướng nghề nghiệp.

C9. Sử dụng được công nghệ thông tin trong khai thác tư liệu, tổ chức, quản lí các hoạt động dạy học và giáo dục.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

C10. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng địa lí vào quá trình tự học, tự nghiên cứu

C11. Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn trong nghiên cứu và giảng dạy địa lí.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo										
	Kiến thức				Kỹ năng					NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11
M1	x	x	x	x							
M2			x	x			x		x		
M3							x	x			
M4					x	x				x	x
M5							x			x	x

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

Môn thi: 1. Ngoại ngữ - Tiếng Anh

2. Triết học

3. Địa lí đại cương

6.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan.

- Có năng lực ngoại ngữ đạt yêu cầu theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam

6.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp

- *Danh mục các chuyên ngành phù hợp*

1) Cử nhân Sư phạm Địa lí;

2) Cử nhân địa lí,

3) Cử nhân Văn – Địa, Sinh – Địa, Sử - Địa, Hóa – Địa

- *Danh mục các chuyên ngành gần:*

1) Cử nhân Môi trường

2) Cử nhân du lịch

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	**Khối kiến thức**	**Số tín chỉ**
1	***Kiến thức chung***:	**09**
1.1	Tiếng Anh	05
1.2	Triết học	4
2	***Kiến thức cơ sở và Kiến thức ngành***	**38**
2.1	Kiến thức cơ sở	22
2.2	Kiến thức ngành	16
3	***Luận văn tốt nghiệp***	**13**
	Tổng số	**60**

Khối kiến thức cơ sở, gồm 9 học phần (Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương, Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương; GIS và Viễn thám ứng dụng, Bản đồ học nâng cao, Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam, Địa lí Biển Đông, Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí, Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam, Địa lý du lịch Việt Nam). Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức, kỹ năng cơ bản ở các lĩnh vực địa lí tự nhiên, kinh tế xã hội, GIS…

Kiến thức ngành, gồm 6 học phần (Kỹ thuật dạy học địa lí; Tiếp cận hiện đại trong dạy học địa lí ; Dạy học trực tuyến môn địa lí; Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học địa lí; Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học ; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa qua các môn KHXH)

Khối kiến thức này giúp người học có được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học, Tổ chức các hoạt động ngoại khóa qua các môn KHXH …giúp người học có thể vận dụng vào việc dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh lĩnh vực địa lí, tổ chức và quản lý hoạt động dạy học, giáo dục; phát triển chương trình giáo dục; các kiến thức, kỹ năng về kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường tiểu học theo phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Luận văn giúp người học được nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về một lĩnh vực hoặc vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực Lý luận và PPDH bộ môn Đia lí. Từ đó, vận dụng hiệu quả vào quá trình công tác, giảng dạy và nghiên cứu ở nhà trường phổ thông. Đồng thời, tạo cơ hội cho người học phát triển và rèn luyện các kỹ năng tư duy sáng tạo, làm việc độc lập và kỹ năng thuyết trình.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
1.	PHI514	Triết học	4

2.	ENG515	Tiếng Anh	5
Kiến thức cơ sở			
Bắt buộc (15 tín chỉ)			
3	FPG 523	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	3
4	ESG 523	Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	3
5	GIS 523	GIS và Viễn thám ứng dụng	3
6	MAC 522	Bản đồ học nâng cao	2
7	PTG 523	Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam	2
8	VES 522	Địa lí Biển Đông	2
Tự chọn (7 tín chỉ): chọn 3/5môn			
9	MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí	3
10	VTN 522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	2
11	VTG 522	Địa lý du lịch Việt Nam	2
12	ESD 522	Môi trường và Phát triển bền vững	2
13	EPG 523	Tiếng Anh chuyên ngành	3
Kiến thức ngành			
Bắt buộc (10 tín chỉ)			
14	TTG 533	Kỹ thuật dạy học địa lí	3
15	MTG 532	Tiếp cận hiện đại trong dạy học địa lí	2
16	ELG 533	Dạy học trực tuyến môn địa lí	3
17	MUG 532	Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học địa lí	2
		Tự chọn (6 tín chỉ) 2/4 môn	
18	DLD 533	Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học	3

19	OAS 533	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa qua các môn KHXH	3
20	ERH 533	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	3
21	TEF 533	Dạy học ngoài thực địa	3
		Luận văn	13

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		**Năm thứ hai**	
Học kỳ 1	**Học kỳ 2**	**Học kỳ 3**	**Học kỳ 4**
Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	Địa lí Biển Đông	Kỹ thuật dạy học địa lí	Luận văn
Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	*Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí	Tiếp cận hiện đại trong dạy học địa lí	Luận văn
GIS và Viễn thám ứng dụng	*Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	Dạy học trực tuyến môn địa lí	Luận văn
Bản đồ học nâng cao	*Môi trường và Phát triển bền vững	Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học địa lí	Luận văn
Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam		* Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học	Luận văn
		* Tổ chức các hoạt động ngoại khóa qua các môn KHXH	Luận văn

Ghi chú: * là học phần tự chọn

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2= Đóng góp mức trung bình; 3= Đóng góp mức cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
PHI514	Triết học	3	0	2	0	0	0	2	2	2	0	0
ENG515	Tiếng Anh	0	0	0	0	3	1	0	1	0	0	0
FPG523	Những vấn đề tự nhiên đại cương	2	2	3	3	1	2	3	1	2	2	2
ESG 523	Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội đại cương	1	2	2	3	0	1	2	1	1	2	2
GIS523	GIS và viễn thám ứng dụng	1	3	2	3	0	2	2	3	2	2	2
MAC522	Bản đồ học nâng cao	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
PTG 523	Những vấn đề dạy học Địa lí trên Thế giới và Việt Nam	2	3	3	2	0	1	3	1	1	2	2
VES522	Địa lí biển Đông Việt Nam	0	3	3	3	0	1	2	1	2	1	1
MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí	0	3	0	0	0	0	0	0	1	2	2

VTN522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
VTG522	Địa lí du lịch Việt Nam	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
ESD522	Môi trường và PTBV	1	2	3	3	1	2	3	1	1	2	2
EPG523	Tiếng Anh chuyên ngành Địa lí	1	3	3	3	2	1	2	3	1	2	2
TTG533	Kỹ thuật dạy học Địa lí	1	0	3	3	0	0	2	2	1	1	1
MTG532	Tiếp cận hiện đại trong dạy học Địa lí	1	1	3	3	0	0	3	0	2	2	1
GOT621	Dạy học trực tuyến môn Địa lí	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2
MUG532	Sử dụng số liệu thống kê và các phương tiện trong dạy học Địa lí	1	2	3	3	0	1	2	1	3	2	2
DLD533	Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học	1	2	3	3	0	1	2	1	3	2	2
OAS533	Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh trong dạy học địa lí	0	1	2	3	0	0	3	1	2	2	2

ERH 533	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	1	2	3	3	0	1	3	1	2	3	3
TEF533	Dạy học ngoài thực địa	1	3	3	3	0	1	2	3	1	2	2

5. Mô tả tóm tắt các học phần

5.1. PHI514 Triết học (4 tín chỉ)

Triết học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ khối ngành Khoa học XH&NV. Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chung về triết học và lịch sử triết học bao gồm: các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (vấn đề bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người). Học phần này có mối quan hệ với các môn khoa học xã hội - nhân văn.

5.2. ENG515 Tiếng Anh (5 tín chỉ)

Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày. Đó là tự giới thiệu, nói chuyện về tính cách, gia đình, nhà cửa, bạn bè, việc làm, tài chính, giáo dục, thể thao, giải trí, đồ ăn, nhà hàng. Qua những bài học này, người học có cơ hội học được văn hoá của những nước nói tiếng Anh.

Sau khi học xong chương trình, người học sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà người học đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.

Qua những bài học tiếng Anh và học tập bằng đề án, người học sẽ nhận thức rõ vai trò của tiếng Anh trong các lĩnh vực của cuộc sống, trong thời kỳ hội nhập với các nước trong khu vực và toàn thế giới. Họ sẽ suy nghĩ và có chiến lược phấn đấu trong học hành để ngày mai có tương lai tươi sáng.

5.3. FPG523 Những vấn đề Địa lí tự nhiên đại cương (3 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 5 chương; Chương 1 nghiên cứu về vị trí, cấu trúc và các tính chất của Trái đất; Chương 2 nghiên cứu về đặc điểm và các nhân tố hình thành các thành phần của lớp vỏ địa lí; Chương 3 nghiên cứu về các nhân tố hình thành và các biểu hiện của khí hậu trên Trái đất; Chương 4 nghiên cứu về học thuyết cảnh quan và ứng dụng của nó trong thực tiễn; Chương 5 nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường

5.4. ESG523 Những vấn đè Địa lí kinh tế xã hội đại cương (3 tín chỉ)

Môn học này cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về: Cơ sở kinh tế học phát triển; Tổ chức không gian kinh tế - xã hội, trong đó đề cập tới những khái niệm cơ bản về tổ chức lãnh thổ, các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức không gian kinh tế – xã hội, quan hệ giữa Tổ chức không gian kinh tế – xã hội với phát triển cơ cấu kinh tế lãnh thổ, vấn đề bảo vệ môi trường; Và các nội dung liên quan đến những vấn đề xã hội và nhân văn: vấn đề văn hoá, vấn đề chủng tộc, vấn đề ngôn ngữ , vấn đề tôn giáo...

5.5. GIS523 GIS và viễn thám ứng dụng (3 tín chỉ)

Nội dung môn học là những kiến thức chuyên sâu về khoa học viễn thám, các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương pháp viễn thám trong nghiên cứu địa lý tự nhiên khu vực, quốc gia. Phương pháp viễn thám sử dụng trong xây dựng bản đồ và đánh giá các đối tượng địa lý tự nhiên cụ thể.

5.6. MAC522 Bản đồ học nâng cao (2 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về bản đồ học nâng cao, bao gồm cơ sở toán học của bản đồ địa lí; ngôn ngữ bản đồ; khái quát hóa bản đồ. Đặc biệt là các kiến thức về bản đồ hiện đại: bản đồ số; biên tập và thành lập bản đồ số; Bản đồ địa lí với GIS, GPS, RS...với những kiến thức này học viên có thể vận dụng vào việc giảng dạy ở trường Phổ thông, đồng thời sử dụng trong việc nghiên cứu những vấn đề cụ thể.

5.7. PTG523 Những vấn đề dạy học Địa lí trên thế giới và Việt Nam (2 tín chỉ)

(1) Những vấn đề dạy học Địa lý trên thế giới, trong đó đề cập tới: Các xu hướng dạy học địa lý hiện đại trên thế giới: Xu hướng dạy học thông minh, tích cực; Xu hướng tích hợp, phân hoá; Xu hương toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. (2) Những vấn đề dạy học Địa lý ở Việt Nam: Dạy học Địa lý thời kỳ Đổi mới: Hệ thống SGK, Hệ thống đào tạo phổ thông, đại học, viện nghiên cứu, hợp tác quốc tế. (3) Dạy học địa lý theo định hướng cải cách giáo dục sau 2015: Đánh giá dạy học qua 3 lần cải cách giáo dục thay đổi Chương trình, SGK, Phương pháp dạy học truyền thống, Lấy học sinh làm trung tâm; Yêu cầu cải cách giáo dục đối với dạy học noi chung và với dạy học Địa lý trong nhà trường nói tiêng; Xu hướng chủ đạo: Tích hợp - phân hoá, Đào tạo thông minh, Gắn với đất nước học, Toàn cầu hóa, Hội nhập quốc tế.

5.8. VES522 Địa lí biển Đông (2 tín chỉ)

Học phần Địa lí biển đông Việt Nam nằm trong khối kiến thức cơ sở (phần bắt buộc) của chuyên ngành thạc sĩ Địa lí học, Địa lí tự nhiên, Lí luận và Phương pháp dạy học Địa lí. Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức khái quát chung về Biển Đông; Chủ quyền vùng biển và đảo Việt Nam trên Biển Đông; Đặc điểm địa lí tự nhiên Biển Đông Việt Nam; Tiềm năng và hiện trạng phát triển kinh tế biển - đảo Việt Nam; Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trên Biển Đông; Quy hoạch và tổ chức không gian biển trong chiến lược biển của Việt Nam

5.9. MRG523 Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (3 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản khoa học, nghiên cứu khoa học và những vấn đề khác có liên quan. Trên cơ sở đó, học viên có thể lựa chọn và xây dựng đề cương nghiên cứu cho một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục haowjc khoa học địa lí, hoặc viết được thuyết minh cho một đề tài nghiên cứu khoa học.

5.10. VTN522 Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam (2 tín chỉ)

Nội dung môn học bao gồm: Các vấn đề được tiếp cận từ lí luận đến thực tiễn của các vùng miền biên giới và hải đảo. Các khái niệm cơ bản về lãnh thổ và biên giới quốc gia (bao gồm biên giới trên đất liền và trên biển); Chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong luật pháp và tập quán quốc tế; Quá trình phát triển lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam; Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt nam và các nước láng giềng; Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam; Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo. Các vấn đề mới phát sinh ở khu vực biên giới và tình hình kinh tế - xã hội của khu vực biên giới trên đất liền và hải đảo.

5.11. VTN522 Địa lí du lịch Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch. Đồng thời phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến du lịch và các loại hình du lịch, tính thời vụ trong du lịch, các bước xây dựng chương trình du lịch. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển du lịch Việt Nam. Từ đó giúp sinh viên có kiến thức để xây dựng tour, tuyến, những điểm đến du lịch, quy hoạch định hướng phát triển du lịch cho các vùng của Việt Nam. Nội dung học phần gồm 3 chương. Chương 1: Tổng quan về du lịch; chương 2: Khái quát du lịch thế giới; chương 3: Địa lí du lịch Việt Nam..

5.12. ESD522 Môi trường và phát triển bền vững (2 tín chỉ)

Nội dung học phần gồm 4 chương; Chương 1 nghiên cứu về Chương 1: Những vấn đề chung về môi trường và phát triển bền vững; Chương 2 nghiên cứu về Phát triển bền vững ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước; Chương 3 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực kinh tế - xã hội; Chương 4 nghiên cứu về Phát triển bền vững lĩnh vực tài nguyên – môi trường.

5.13. EPG523 Tiếng Anh chuyên ngành Địa lí (3 tín chỉ)

Môn học trình bày các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, các thuật ngữ chuyên ngành địa lý, các vấn đề địa lý tự nhiên như địa cầu, bản đồ, phép chiếu, hoạt động

địa chất, môi trường, khí hậu, thiên tai, núi lửa; các vấn đề kinh tế xã hội như kết cấu xã hội, dân số, gia tăng dân số, GDP...

5.14. TTG621 Kỹ thuật dạy học Địa lí (3 tín chỉ)

Sử dụng các kỹ thuật dạy học là một trong những yếu tố quan trọng làm nên sự thành công của giờ giảng. Hiện nay, các phương pháp dạy học rất phong phú và đa dạng, tuy nhiên những kỹ thuật cơ bản trong mỗi phương pháp đó đôi lúc còn chưa chuẩn xác nên ít nhiều ảnh hưởng tới chất lượng của bài giảng. Nội dung của môn học tập trung làm rõ các khái niệm liên quan đến phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, và giới thiệu một số kỹ thuật dạy học cơ bản trong từng khâu của quá trình dạy học. Trên cơ sở đó, giúp học viên có thể sử dụng các phương pháp dạy học đúng cách, đúng kỹ thuật.

5.15. MTG532 Tiếp cận hiện đại trong dạy học Địa lí (3 tín chỉ)

Nội dung của môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản liên quan đến giáo dục, dạy học, đào tạo... giúp người học tiếp cận được một số phương hướng đổi mới phương pháp, về nội dung và về phương tiện dạy học trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, người học có thể học hỏi và vận dụng vào những tình huống dạy học cụ thể ở những cơ sở giáo dục và đào tạo mình đang công tác

5.16. GOT621 Dạy học trực tuyến môn Địa lí (2 tín chỉ)

Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: Dạy học trực tuyến. Tìm hiểu các phần mềm ứng dụng trong xây dựng khóa học trực tuyến (Moodle, eXe,...). Quy trình xây dựng và sử dụng khóa học trực tuyến môn địa lí; Khai thác các phần mềm tin học trong xây dựng và thực hiện dạy học trực tuyến môn địa lí.

5.17. MUG532 Sử dụng số liệu thống kê và các phương tiện trong dạy học Địa lí (2 tín chỉ)

Số liệu thống kê và các phương tiện dạy học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học Địa lí, nó vừa là phương tiện minh họa, nhằm khắc sâu kiến thức lí thuyết, vừa là nguồn tri thức. Nội dung môn học đề cập tới ý nghĩa, vai trò, cách sử dụng các SLTK và các phương tiện dạy học trong dạy học Địa lí.

5.18. DLD533 Thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển năng lực của người học (3 tín chỉ)

Môn học bao gồm các nội dung chính: Yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam gồm: khái quát về mục tiêu; chương trình; phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra – đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực. Những vấn đề chung về thiết kế bài giảng gồm: những khái niệm cơ bản về thiết kế bài giảng, cấu trúc năng lực, năng lực người học, quá trình hình thành năng lực, Các năng lực cốt lõi của học sinh, Phát triển chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học.

5.19. OAS533 Tổ chức hoạt động ngoại khoá qua các môn khoa học xã hội (3 tín chỉ)

Môn học bao gồm các nội dung chính: Những vấn đề chung về tổ chức hoạt động ngoại khóa gồm: Định hướng cơ bản về đổi mới dạy học Địa lí trong nhà trường phổ thông; Hoạt động ngoại khóa và ngoại khóa địa lí ở trường phổ thông; Năng lực và vai trò của hoạt động ngoại khóa Địa lí trong hình thành năng lực. Cách thức tổ chức hoạt động ngoại khóa trong dạy học Địa lí gồm**:** Mục tiêu tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong dạy học Địa lí; Các nguyên tắc tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong dạy học địa lí; Quy trình tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong dạy học Địa lí. Tổ chức một số hoạt động ngoại khóa trong dạy học địa lí gồm: Tổ chức khảo sát điều tra địa phương theo chủ đề; Tổ chức hoạt động tham quan trong dạy học địa lí.

5.20. ERH533 Giáo dục dân số và sức khoẻ sinh sản (3 tín chỉ)

Môn học bao gồm các nội dung chính: Yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam gồm: khái quát về mục tiêu; chương trình; phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra – đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực. Những vấn đề chung về thiết kế bài giảng gồm: những khái niệm cơ bản về thiết kế bài giảng, cấu trúc năng lực, năng lực người học, quá trình hình thành năng lực, Các năng lực cốt lõi của học sinh, Phát triển chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học.

5.21. TEF533 DẠY HỌC NGOÀI THỰC ĐỊA (3 tín chỉ)

Học phần **Dạy học ngoài thực địa** là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí. Học phần sẽ cung cấp cho học viên những vấn đề chung trong dạy học trên thực địa, đặc biệt là một số phương pháp dạy học trên thực địa theo hướng tích cực; Xây dựng nội dung dạy học địa lí trên thực địa, bao gồm thực địa những vấn đề địa lí tự nhiên và những vấn đề địa lí kinh tế - xã hội. Trong đó, chú trọng vào việc chọn tuyến lộ trình, xác định tọa độ điểm trên bản đồ, các hoạt động trên thực địa, phương pháp và cách thức viết báo cáo tổng kết.

.

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	
PGS.TS. Mai Xuân Trường	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên